

Số: 574/2024/QĐPT-DS

Tiền Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định quyền sử dụng đất để thi hành án
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG.

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Hoàng Khải**

Bà **Nguyễn Ái Đoàn**

- Thư ký phiên họp: Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà **Hà Ngọc Thư Trúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 379/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định quyền sử dụng đất để thi hành án”.

Do Quyết định sơ thẩm số 03/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 468/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Huỳnh Duy K**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1956 (Có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1978 (Có mặt).

3. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

4. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

5. Bà **Nguyễn Thị P1**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

6. Ông **Đặng Tấn P2**, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo bản án dân sự phúc thẩm số 430/2023/DS-PT ngày 15/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang có nội dung: Buộc bà Nguyễn Thị D và bà Lê Thị Thu H phải liên đới trả cho ông Huỳnh Văn H1 và ông Huỳnh Duy K số tiền vốn và tiền lãi do chậm trả nợ tổng cộng là 75.125.000đồng và buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho ông Huỳnh Văn H1 và ông Huỳnh Duy K số tiền vốn 260.000.000đồng và tiền lãi 40.200.000đồng, tổng cộng là 300.200.000đồng.

Ngày 17/01/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang ban hành Thông báo số 123/TB-CCTHADS, về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án.

Ông Huỳnh Duy K yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị D và bà Lê Thị Thu H trong khối tài sản chung của hộ gia đình bà Nguyễn Thị D và bà Lê Thị Thu H đối với thửa đất 537, tờ bản đồ C1, diện tích 1.008m², địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00660 ngày 21/8/2006 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ bà Lê Thị Thu H.

Lý do: Để đảm bảo thi hành án cho ông Huỳnh Duy K đối với phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị D và bà Lê Thị Thu H trong khối tài sản chung của hộ bà Nguyễn Thị D và bà Lê Thị Thu H.

Theo bà Nguyễn Thị D trình bày thì quyền sử dụng thửa đất trên là tài sản của hộ gia đình bà.

Theo bà Lê Thị Thu H trình bày thì quyền sử dụng thửa đất trên là tài sản của hộ gia đình bà.

Đối với ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị P1 và ông Đặng Tấn P2, trong quá trình tố tụng Tòa án đã giao các văn bản tố tụng, nhưng ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị P1 và ông Đặng Tấn P2 không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông Huỳnh Duy K.

Tại Quyết định số 03/2024/QĐST-DS ngày 04/07/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 212 Bộ luật Dân sự; Điều 26, khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 37 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#)30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Duy K.

Xác định phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị D trong tài sản chung của hộ bà Nguyễn Thị D là 1/6 quyền sử dụng thửa đất 537, tờ bản đồ C1, diện tích 1.008m², địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00660 ngày 21/8/2006 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ bà Lê Thị Thu H.

Xác định phần quyền sử dụng đất của bà Lê Thị Thu H trong tài sản chung của hộ bà Lê Thị Thu H là 1/6 quyền sử dụng thửa đất 537, tờ bản đồ C1, diện tích 1.008m², địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00660 ngày 21/8/2006 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ bà Lê Thị Thu H.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/7/2024 bà Lê Thị Thu H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại toàn bộ Quyết định sơ thẩm số 03/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 về yêu cầu xác định quyền sử dụng đất để thi hành án của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo hướng: Không chấp nhận xác định phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị D trong tài sản chung của hộ bà Nguyễn Thị D là 1/6 quyền sử dụng thuộc thửa đất 537, tờ bản đồ số C1, diện tích 1008 m² đất tọa lạc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00660, ngày 21/8/2006, do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ bà Lê Thị Thu H, vì đây là tài sản của vợ chồng bà và ông N không phải là tài sản chung của hộ gia đình.

Tại phiên họp phúc thẩm, bà Lê Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi mở phiên họp Thẩm phán, Hội đồng mở phiên họp, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự thể hiện: Tại đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/02/2006 đối với thửa đất 537, tờ bản đồ C1 diện tích 1008m² tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, bà H đăng ký tên người sử dụng đất là hộ bà Lê Thị Thu H. Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số H 00660 ngày 21/8/2006 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang chứng nhận cho hộ bà Lê Thị Thu H được quyền sử dụng thửa đất 537, tờ bản đồ C1 diện tích 1008m² tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Tại Văn bản số 28/CAH-HC ngày 08/01/2024 của Công an huyện T xác nhận hộ bà Lê Thị Thu H vào thời điểm ngày 21/8/2006 gồm có: ông Nguyễn Văn N là chủ hộ, bà Lê Thị Thu H là vợ, con có Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị P1, cháu Đặng Tấn P2. Hơn nữa tại bản tự khai cùng ngày 20/6/2024 bà H và chị D cùng trình bày: “Thửa đất số 537 có diện tích 1008m², tờ bản đồ C1, loại đất LNQ được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp là tài sản của hộ gia đình chúng tôi. Hộ gia đình chúng tôi gồm: Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị P1 và Đặng Tấn P2”. Tại phiên họp phúc thẩm bà H, chị D đều xác định thửa đất 537 là tài sản của hộ gia đình và cho rằng diện tích đất này còn quá nhỏ cũng không đủ để thi hành án nên bà H không đồng ý chia.

[2] Xét thấy việc bà H kháng cáo cho rằng thửa đất số 537 là tài sản chung của vợ chồng bà, không phải tài sản của hộ gia đình nhưng bà H không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, vì vậy không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị Thu H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền lệ phí nên được xem xét miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 điều 27, điểm a khoản 3 điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 212 Bộ luật dân sự; Điều 74 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giữ nguyên quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-DS ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Duy K.

Xác định phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị D trong tài sản chung của hộ bà Nguyễn Thị D là 1/6 quyền sử dụng thửa đất số 537, tờ bản đồ C1, diện tích 1.008m², địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00660 ngày 21/8/2006 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ bà Lê Thị Thu H.

Xác định phần quyền sử dụng đất của bà Lê Thị Thu H trong tài sản chung của hộ bà Lê Thị Thu H là 1/6 quyền sử dụng thửa đất số 537, tờ bản đồ C1, diện tích 1.008m², địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00660 ngày 21/8/2006 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ bà Lê Thị Thu H.

3. Về lệ phí: Ông Huỳnh Duy K phải chịu 300.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, ông K đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003337 ngày 20/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như nộp xong lệ phí.

Bà Lê Thị Thu H được miễn lệ phí phúc thẩm theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước, TG;
- CCTHADS huyện Tân Phước, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

Trương Thị Tuyết Linh